

Số: 503/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Sư phạm Ngữ văn (mã số 7140217)** trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2018-2022.

Điều 2. Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
PHÚ YÊN**

TS. Nguyễn Định

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 503/QĐ-ĐHPY ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)

Tên chương trình: SƯ PHẠM NGŨ VĂN

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: SƯ PHẠM NGŨ VĂN (Literature Teacher Education)

Mã số: 7140217. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY

1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo cử nhân ngành Ngữ văn thuộc khối ngành sư phạm có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có khả năng làm việc tốt, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Chuẩn đầu ra chung (về Lý luận chính trị, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Ngoại ngữ, Tin học)

Theo Chuẩn đầu ra chung các ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Phú Yên.

2.2. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức Ngữ văn (bao gồm kiến thức cơ sở, kiến thức ngành) và kiến thức nghiệp vụ sư phạm nhằm thực hiện tốt yêu cầu dạy học Ngữ văn và giáo dục học sinh ở trường trung học phổ thông.

- Có hiểu biết về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiến pháp, pháp luật Nhà nước và các vấn đề chung về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường của Việt Nam và thế giới.

2.3. Về kỹ năng

- Có kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường trung học phổ thông: kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn (phân tích và phát triển chương trình Ngữ văn, lập kế hoạch dạy học, thiết kế hoạt động dạy học, tổ chức dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học hiện đại, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy học); kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục (giáo dục đạo đức, giá trị nhân văn thông qua môn học Ngữ văn và các hoạt động giáo dục khác, tổ chức và quản lý lớp học, chủ nhiệm lớp, tư vấn hướng nghiệp, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục).

- Có kỹ năng vận dụng tri thức Ngữ văn vào hoạt động thực tiễn (hoạt động báo chí, phê bình, sáng tác).

- Có kỹ năng nghiên cứu vấn đề thuộc lĩnh vực Ngữ văn và thực tiễn giáo dục.

- Có kỹ năng ứng dụng CNTT vào hoạt động dạy học và giáo dục ở trường trung học phổ thông.

- Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ vào các hoạt động liên quan đến dạy học và giáo dục.

2.4. Thái độ

- Tâm huyết với nghề; có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, thường xuyên giữ gìn, phát huy đạo đức nhà giáo trong công việc và cuộc sống.

- Có tinh thần đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp trong công việc; quan hệ, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng dân cư trong công tác rèn luyện, giáo dục học sinh;
- Có ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường.

2.5. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có tinh thần cầu tiến, tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần hợp tác, đoàn kết, làm việc nhóm; quan hệ, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng dân cư trong công tác rèn luyện, giáo dục học sinh.
- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối và phát huy trí tuệ tập thể.
- Có năng lực đánh giá, phát triển, đổi mới chương trình Ngữ văn THPT và các hoạt động chuyên môn liên quan đến dạy học và giáo dục.

2.6. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Giảng dạy bộ môn Ngữ Văn trong trường phổ thông trung học và các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.
- Ngoài ra, có thể làm công tác nghiên cứu ở các trung tâm, các viện nghiên cứu hoặc các cơ quan đoàn thể xã hội có nhu cầu nhân lực ngành Ngữ văn.

2.7. Khả năng học tập, nâng cao

- Tự học tập, bồi dưỡng để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp theo yêu cầu của vị trí công tác;
- Có thể học lên bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) các ngành phù hợp và ngành gần như: Văn học Việt Nam, Văn học nước ngoài, Ngôn ngữ học.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 134 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể Giáo dục thể chất 4 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ)

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	36	32	4
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	98	82	18
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	5	5	0
2.2	Kiến thức ngành	58	48	10
2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	20	18	2
2.3	Thực hành, Thực tập	8	8	0
2.4	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế	7	3	4
Tổng cộng		134	114	20

4. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Thực hiện theo Quyết định số 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. Cách thức đánh giá: Thực hiện theo Quyết định 430/QĐ-ĐHPY ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc Ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học, trình độ cao đẳng (khối ngành I) hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương		36	450	55	70	0	
7.1.1	Lí luận chính trị		10	150	0	0	0	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
7.1.2	Khoa học xã hội		12	155	10	30	0	
	- Bắt buộc		10	130	5	30	0	
8	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	1
9	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
10	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
11	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
13	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
	- Tự chọn (2/4 tín chỉ)		2	25	5	0	0	
14	XH122672	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	25	5	0	0	
15	LC110162	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	25	5	0	0	1, 2
7.1.3	Ngoại ngữ		9	90	45	0	0	
5	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
6	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	5
7	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	6
7.1.4	Tin học-Khoa học Tự nhiên-Công nghệ-Môi trường		5	55	0	40	0	
	- Bắt buộc		3	25	0	40	0	
16	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
	- Tự chọn (2/4 tín chỉ)		2	30	0	0	0	
17	TN143012	Môi trường và con người		30	0	0	0	
18	LC110122	Logic học đại cương	2		0	0	0	1
7.1.5	Giáo dục thể chất		4	0	0	0	0	
19	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
20	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	19
21	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	20
22	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	21
7.1.6	Giáo dục quốc phòng – an ninh		8 tín chỉ = 165 tiết					
23	TC160018	Giáo dục quốc phòng –an ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		98	1135	190	120	0	
7.2.1	Kiến thức cơ sở		5	70	5	0	0	
24	XH111013	Nguyên lý lý luận văn học	3	45	0	0	0	

25	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	25	5	0	0	
7.2.2	Kiến thức ngành		58	770	170	0	0	
	- Bắt buộc		48	620	115	0	0	
26	XH113503	Hán Nôm 1	3	40	5	0	0	
27	XH113513	Hán Nôm 2	3	40	5	0	0	26
28	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	35	10	0	0	
29	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	40	5	0	0	
30	XH115063	Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	3	35	10	0	0	
31	XH115053	Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	35	10	0	0	30
32	XH115033	Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	3	35	10	0	0	31
33	XH115022	Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975	2	25	5	0	0	32
34	XH115073	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	3	45	0	0	0	33
35	XH115502	Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng	2	25	5	0	0	
36	XH111562	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX	2	25	5	0	0	35
37	XH111533	Văn học Trung Quốc	3	35	10	0	0	
38	XH115542	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
39	XH111552	Văn học Nga	2	30	0	0	0	
40	XH116102	Lịch sử tiếng Việt & Ngữ âm tiếng Việt	2	25	5	0	0	
41	XH116112	Từ vựng- ngữ nghĩa tiếng Việt	2	25	5	0	0	
42	XH114023	Ngữ pháp tiếng Việt	3	35	10	0	0	
43	XH114032	Ngữ dụng học	2	25	5	0	0	
44	XH114092	Phong cách học tiếng Việt	2	25	5	0	0	
	- Tự chọn (10/20 tín chỉ)		10	150	0	0	0	
45	XH115152	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	30	0	0	0	24
46	XH112112	Các thể thơ Việt Nam - Đặc điểm và thành tựu	2	30	0	0	0	
47	XH114142	Làm văn	2	30	0	0	0	
48	XH114102	Đọc văn	2	30	0	0	0	
49	XH112152	Nguyễn Du và Truyện Kiều	2	30	0	0	0	
50	XH112292	Thơ Nôm trung đại	2	30	0	0	0	
51	XH112132	Ngữ văn địa phương	2	30	0	0	0	
52	XH112092	Văn học dân gian các dân tộc ít người	2	30	0	0	0	29
53	XH111072	Nghiên cứu, phê bình văn học	2	30	0	0	0	
54	XH115602	Tiếp nhận văn học	2	30	0	0	0	
7.2.3	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm		20	205	35	120	0	
	- Bắt buộc:		18	175	35	120	0	
55	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	2
56	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	55
57	TL100172	Giáo dục học 1	2	25	5	0	0	2
58	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0	57
59	TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	55
60	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	59
61	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	60, 63
62	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	64
63	XH100083	Phương pháp dạy học Văn	3	35	10	0	0	55, 56, 57, 58

64	XH100093	Phương pháp dạy học Tiếng Việt, Làm văn	3	40	5	0	0	63
- Tự chọn (2/4 tín chỉ)			2	30	0	0	0	
65	XH100072	Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường THPT	2	30	0	0	0	
66	XH100082	Dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường THPT	2	30	0	0	0	
7.2.4	Thực hành- Thực tập		8	0	0	360	0	
						giờ		
67	XH115101	Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, văn hóa địa phương (1 tuần)	1	0	0	45	0	10, 29
						giờ		
68	DT100027	Thực tập sư phạm (10 tuần)	7	0	0	315	0	
						giờ		
7.2.5	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế		7	90	15	0	0	
	Khóa luận tốt nghiệp		7					
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	90	15	0	0	
	- Bắt buộc		3	40	5	0	0	
71	XH110053	Tiến trình văn học Việt Nam	3	40	5	0	0	
	- Tự chọn (4/8 TC)		4	50	10	0	0	
72a	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	
72b	XH112072	Hệ thống thể loại văn học trung đại	2	25	5	0	0	
72c	XH112122	Truyện ngắn Việt Nam – đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
72d	XH111042	Thi pháp thơ Đường	2	25	5	0	0	37
Tổng cộng			134	1570	170	190	360	giờ

Ghi chú: Điều kiện tiên quyết thực hiện theo quy định của Trường Đại học Phú Yên

8. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

8.1. Học kỳ I: 16 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
2	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
3	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
4	XH113503	Hán Nôm 1	3	40	5	0	0	
6	XH113152	Dẫn luận ngôn ngữ học	2	25	5	0	0	
7	XH111013	Nguyên lý lý luận văn học	3	45	0	0	0	
8	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	40	5	0	0	
Tổng cộng			16	210	35	0	0	

8.2. Học kỳ II: 19 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC110013	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
4	XH113513	Hán Nôm 2	3	40	5	0	0	
5	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
6	XH115063	Văn học Việt Nam từ TK X đến hết TK XVII	3	35	10	0	0	
7	TL110012	Tâm lý học đại cương	2	25	5	0	0	
8	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			19	225	40	40	0	

8.3. Học kỳ III: 17 TC (Bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	LC110012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	
3	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
4	TL110022	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	2	25	5	0	0	
5	TL110011 TL110001	Rèn luyện NVSP thường xuyên 1	1	0	0	30	0	
6	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
7	TL111012 TL100172	Giáo dục học 1	2	25	5	0	0	
8	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
9	XH115053	Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	3	35	10	0	0	
Tổng cộng			17	190	35	60	0	

8.4. Học kỳ IV: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			15	220	35	30	0	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	TC160018	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	8 tín chỉ = 165 tiết				
3	TL111022	Giáo dục học 2	2	25	5	0	0	
4	TL110141	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2	1	0	0	30	0	
5	XH115033	Văn học Việt Nam từ đầu TK XX - 1945	3	35	10	0	0	

6	XH116102	Lịch sử tiếng Việt và ngữ âm tiếng Việt	2	25	5	0	0	
7	XH115502	Văn học phương Tây từ cổ đại đến Phục hưng	2	25	5	0	0	
8	TC152071	Giáo dục thể chất 4	1	0	0	30	0	
9	LC110132	Mĩ học đại cương	2	30	0	0	0	
- Tự chọn:			2	30	0	0	0	
10	XH122672	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
11	LC110162	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			17	215	25	30	0	

8.5. Học kỳ V: 19 TC (Bắt buộc: 17 TC, Tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Tự học (nếu có)	Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT		
- Bắt buộc:			17	160	35	30	0	
1	TL110151	Rèn luyện NVSP thường xuyên 3	1	0	0	30	0	
2	XH100083	Phương pháp dạy học Văn	3	35	10	0	0	
3	XH114023	Ngữ pháp tiếng Việt	3	35	10	0	0	
4	XH111562	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX	2	25	5	0	0	
5	XH115022	Văn học Việt Nam từ 1945 – 1975	2	25	5	0	0	
6	XH115101	Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, văn hóa địa phương	1	0	0	45 giờ	0	1 tuần
7	XH116112	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt	2	25	5	0	0	
8	XH111023	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	3	35	10	0	0	
- Tự chọn:			2	30	0	0	0	
9	XH112152	Nguyễn Du và Truyện Kiều	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
10	XH112292	Thơ Nôm trung đại	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			19	210	45	30 + 45 giờ	0	

8.6. Học kỳ VI: 16 TC (bắt buộc: 14 TC, tự chọn: 2 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết			Tự học (nếu có)	Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT		
- Bắt buộc:			14	170	25	30	0	
1	XH114092	Phong cách học tiếng Việt	2	25	5	0	0	
2	TL111032	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	30	0	0	0	
3	TL110161	Rèn luyện NVSP thường xuyên 4	1	0	0	30	0	
4	XH100093	Phương pháp dạy học Tiếng Việt, Làm văn	3	35	10	0	0	
5	XH111533	Văn học Trung Quốc	3	35	10	0	0	
6	XH115073	Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay	3	45	0	0	0	
- Tự chọn:			2	60	0	0	0	
7	TN 143012	Môi trường và con người	2	30	0	0	0	Chọn

8	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	2/4 TC
Tổng cộng			16	230	25	30	0	

8.7. Học kỳ VII: 16 TC (bắt buộc: 6 TC, tự chọn: 10 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
- Bắt buộc:			6	85	5	0	0	
1	XH114032	Ngữ dụng học	2	30	0	0	0	
3	XH115542	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á	2	25	5	0	0	
4	XH111552	Văn học Nga	2	25	5	0	0	
- Tự chọn:			10	115	5	0	0	
5	XH115152	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
6	XH112112	Các thể thơ Việt Nam – đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	
7	XH111072	Nghiên cứu phê bình văn học	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
8	XH115602	Tiếp nhận văn học	2	30	0	0	0	
9	XH112132	Ngữ văn địa phương	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
10	XH112092	Văn học dân gian các dân tộc ít người	2	30	0	0	0	
11	XH114122	Làm văn	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
12	XH114102	Đọc văn	2	30	0	0	0	
13	XH100072	Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường THPT	2	30	0	0	0	Chọn 2/4 TC
14	XH100082	Dạy học tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường THPT	2	30	0	0	0	
Tổng cộng			16	225	15	0	0	

8.8. Học kỳ VIII: 14 TC (bắt buộc: 10 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT/TL	TH/TT	Tự học (nếu có)	
1	DT100027	Thực tập sư phạm	7	0	0	315 giờ	0	10 tuần
2	Khóa luận Tốt nghiệp / Học phần thay thế		7	90	15	0	0	
2a	Khóa luận tốt nghiệp		7					
2b	Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		7	90	15	0	0	
- Bắt buộc:			3	40	5	0	0	
3	XH110053	Tiền trình văn học Việt Nam	3	40	5	0	0	
- Tự chọn:			4	50	10	0	0	
5	XH111032	Thi pháp học	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
6	XH112072	Hệ thống thể loại văn học trung đại	2	25	5	0	0	
7	XH112122	Truyện ngắn Việt Nam – đặc điểm và thành tựu	2	25	5	0	0	Chọn 2/4 TC
8	XH111042	Thi pháp thơ Đường	2	25	5	0	0	
Tổng cộng			14	90	15	315 giờ	0	

9. Mô tả tóm tắt nội dung cần đạt được của học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin 1

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

9.5. Pháp luật đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

9.6. Mỹ học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của Mỹ học gồm: Đối tượng của mỹ học; Lịch sử tư tưởng mỹ học; đặc biệt là mỹ học Mác-Lênin với ba bộ phận của mối quan hệ thẩm mỹ: Đối tượng trong quan hệ thẩm mỹ, chủ thể trong quan hệ thẩm mỹ và nghệ thuật trong quan hệ thẩm mỹ; Giáo dục thẩm mỹ, đặc biệt là giáo dục thẩm mỹ qua các loại hình nghệ thuật.

9.7. Cơ sở văn hoá Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu những kiến thức khái quát về văn hoá Việt Nam: Khái niệm về văn hoá Việt Nam; Tiến trình văn hoá Việt Nam; Các thành tố của văn hoá Việt Nam như văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức đời sống, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội...

9.8. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

2TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông. Sinh viên được tích lũy kiến thức, rèn kỹ năng nghề, tăng cường kỹ năng sống; Phát huy năng lực, phẩm chất trong hoạt động thực tế của nghề nghiệp; Tăng cường khả năng tự làm chủ bản thân, chủ động, tích cực giải quyết các tình huống của nghề nghiệp và cuộc sống; Tạo tính năng động, có thể thích ứng với những biến đổi của đời sống; Khơi dậy khát khao sáng tạo, tìm được cách giải quyết tối ưu những vấn đề đặt ra đối với nghề nghiệp và cuộc sống.

9.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học.

Học phần này cũng giúp cho sinh viên nắm vững được các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh, trình bày luận điểm khoa học, có phương pháp học tập, nghiên cứu và biết vận dụng các kỹ năng nghiên cứu trong học tập...

9.10. Lịch sử Việt Nam đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung giới thiệu khái quát và hệ thống về lịch sử Việt Nam, các giai đoạn phát triển, các sự kiện lịch sử tiêu biểu và những đặc điểm cơ bản.

9.11. Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1, 2

Học phần cung cấp những tri thức về lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về tư tưởng Ấn Độ cổ đại với các trường phái tư tưởng triết học (đi sâu nghiên cứu tư tưởng triết học Phật giáo). Nội dung cơ bản của tư tưởng Trung Quốc thông qua các trường phái tư tưởng chính, quá trình phát triển và ảnh hưởng của nó đối với thế giới. Tư tưởng Hồi giáo, sự hình thành và phát triển.

Tư tưởng Việt Nam nghiên cứu về tư tưởng triết học, tư tưởng chính trị và tư tưởng tôn giáo. Đối với mỗi thành tố tư tưởng, học phần giới thiệu về cội nguồn, nội dung và đóng góp của nó đối với thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của con người Việt Nam, cũng như thực tiễn dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

9.12. Tiếng Anh 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm,

ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.13. Tiếng Anh 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

9.14. Tiếng Anh 3

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

9.15. Tin học đại cương

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần bao gồm các phần:

Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

9.16. Môi trường và con người

2 TC

Điều kiện tiên quyết : không

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về môi trường, các chức năng và thành phần của môi trường và các nguyên lý chủ yếu về sinh thái - môi trường.

Học phần cũng đề cập một cách hệ thống các hiện trạng về dân số và mối quan hệ hữu cơ giữa dân số với tài nguyên thiên nhiên, nhu cầu lương thực, thực phẩm và ô nhiễm môi trường, hiện trạng môi trường Việt Nam.

Học phần trang bị cho sinh viên các nguyên tắc, công cụ để quản lý môi trường, kỹ năng xác lập chương trình hành động bảo vệ tài nguyên, môi trường.

9.17. Logic học đại cương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- 9.18. Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Không.
 Học phần cung cấp cho sinh viên hệ thống các động tác của bài thể dục phát triển chung, bài thể dục nhào lộn, bài thể dục nhảy dây ngắn nhằm giúp cho sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển các tổ chức thể lực.
- 9.19. Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh)** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1 (Thể dục)
 Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ý nghĩa, tác dụng và kỹ thuật của môn đẩy tạ kiểu lưng hướng ném, môn nhảy xa kiểu uốn thân, một số điều luật thi đấu môn nhảy xa và đẩy tạ.
- 9.20. Giáo dục thể chất 3 (chọn 1 trong 5 học phần)** **1 TC**
- 9.20.1. Cầu lông 1** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.
 Trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử sự ra đời và phát triển môn cầu lông; kiến thức kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông; phổ biến một số điều luật về sân bãi, dụng cụ và thi đấu đơn.
- 9.20.2. Bóng chuyền 1** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.
 Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng chuyền; phổ biến một số điều luật cơ bản.
- 9.20.3. Bóng đá 1** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.
 Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng đá; phổ biến luật bóng đá 5 người; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
- 9.20.4. Bóng bàn 1** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.
 Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về ý nghĩa, tác dụng, kỹ thuật của môn bóng bàn; phổ biến luật thi đấu đơn.
- 9.20.5. Võ Cổ truyền 1** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh.
 Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản môn Võ thuật cổ truyền Việt Nam; nắm được ý nghĩa, tác dụng của việc luyện tập các môn học này đối với cơ thể con người, vận dụng môn học để rèn luyện nhằm nâng cao các tổ chức thể lực cho cơ thể.
- 9.21. Giáo dục thể chất 4 (chọn 1 trong 5 học phần)** **1 TC**
- 9.21.1. Cầu lông 2** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Cầu lông 1.
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn cầu lông; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.
- 9.21.2. Bóng chuyền 2** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng chuyền 1.
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng chuyền; phổ biến luật thi đấu; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
- 9.21.3. Bóng đá 2** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng đá 1.
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật bóng đá 7 người.
- 9.21.4. Bóng bàn 2** **1 TC**
 Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Bóng bàn 1.
 Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn bóng bàn; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật đánh đôi.

9.21.5. Võ Cổ truyền 2

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Thể dục, Điền kinh, Võ Cổ truyền 1.

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ, chiến thuật nâng cao của môn võ cổ truyền; phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài; phổ biến luật.

9.22. Giáo dục quốc phòng - an ninh

8 TC

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh.

9.23. Nguyên lý lý luận văn học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn học (các mối quan hệ, đặc trưng văn học, các chức năng và tính khuynh hướng, quá trình sáng tạo của nhà văn và quá trình tiếp nhận tác phẩm văn học).

Giúp cho sinh viên hiểu được những nguyên lý tổng quát và nắm được các khái niệm của lý luận văn học, đồng thời cũng rèn luyện kỹ năng phát hiện các vấn đề trong đời sống văn học, đánh giá đúng các hiện tượng văn chương.

9.24. Dẫn luận ngôn ngữ học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ và ngôn ngữ học: bản chất và chức năng của ngôn ngữ, phân loại ngôn ngữ theo loại hình và nguồn gốc, hệ thống-cấu trúc ngôn ngữ; các đặc trưng ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa của các ngôn ngữ trên thế giới để làm nền tảng cho việc học các học phần tiếng Việt tiếp theo.

9.25. Hán Nôm 1

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên cách cấu tạo chữ Hán, bộ thủ, cách viết chữ Hán và cung cấp những chữ Hán thường xuất hiện với tư cách các từ tố trong từ Hán Việt nhằm góp phần tạo tiềm lực minh giải ý nghĩa của từ Hán Việt; minh giải một số văn bản chữ Hán (thơ văn chữ Hán thời Lý – Trần).

9.26. Hán Nôm 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Hán Nôm 1

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến văn bản Hán cổ như giải nghĩa của từ, đặc điểm ngữ pháp để có thể đọc, phiên âm và dịch được các tác phẩm văn bản Hán cổ (thơ văn chữ Hán thời Trần – Lê);

Cung cấp những kiến thức cơ bản về cách đọc hiểu chữ Nôm và từ ngữ Việt cổ nhằm góp phần tạo dựng khả năng đọc hiểu các văn bản cổ bằng chữ Nôm.

9.27. Tác phẩm văn học và thể loại văn học

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp kiến thức chuyên sâu về tác phẩm văn học với tư cách là một chỉnh thể thẩm mỹ với các thành tố cấu thành cơ bản như: chủ đề, đề tài, nhân vật... - chìa khóa để sinh viên khám phá, giải mã, phân tích, đánh giá tác phẩm văn học.

Cung cấp kiến thức lý luận về ba phương thức biểu đạt chính của văn học: tự sự, trữ tình, kịch (nguồn gốc, quá trình hình thành các loại thể văn học, quan niệm về thể loại qua các thời đại lịch sử).

Giới thiệu tiến trình văn học và sự vận động, biến đổi của văn học trong quá trình phát triển.

9.28. Văn học dân gian Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này giới thiệu khái quát những kiến thức về văn học dân gian đồng thời giúp người học hiểu, cảm nhận và phân tích được một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu cho từng thể loại. Thông qua đó, người học sẽ nhận thức sâu sắc hơn về giá trị của văn

học dân gian cũng như vai trò của văn học dân gian trong đời sống tinh thần của dân tộc. Học phần này cũng có vai trò mở đầu giúp người học tiếp cận với các học phần văn học khác.

9.29. Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII **3TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII cung cấp cho người học những kiến thức hệ thống và căn bản về tiến trình văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII như văn học Lý-Trần, văn học đời Lê và đi sâu tìm hiểu các tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Thông qua đó, học phần nhằm trang bị những kiến thức, kĩ năng nghiên cứu văn học, giúp sinh viên có hứng thú tìm hiểu các giá trị văn học của dân tộc.

9.30. Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX **3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII

Học phần Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX cung cấp cho người học những kiến thức về tiến trình văn học Việt nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Thông qua việc giới thiệu, phân tích những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, học phần này còn hướng đến việc rèn luyện kĩ năng phân tích và nâng cao khả năng cảm thụ văn chương cho sinh viên.

9.31. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945 **3 TC**

Điều kiện tiên quyết : Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX

Cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về diện mạo văn học sử, những đặc điểm cơ bản và những trào lưu, trường phái của văn học diễn ra vào nửa đầu thế kỷ XX. Bên cạnh việc giới thiệu, phân tích một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của giai đoạn, học phần này còn đi sâu vào việc diễn giải và phân tích quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam, thành tựu và những đóng góp đối với văn học dân tộc.

9.32. Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975 **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975; những đặc điểm và qui luật của tiến trình văn học, những thể loại chính, những thành tựu và những hạn chế, những tác gia tiêu biểu của văn học Việt Nam. Khi phân tích, bình giảng tác phẩm văn học, sinh viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích tác phẩm văn học hiện đại.

9.33. Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay **3 TC**

Điều kiện tiên quyết : Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975

Cung cấp những kiến thức cơ bản về diện mạo văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay, như: bối cảnh lịch sử, tình hình sáng tác, đội ngũ sáng tác, quá trình vận động đổi mới văn học, sự thay đổi trong quan niệm sáng tác, những thành tựu đạt được; Đi sâu tìm hiểu sự phát triển và những thành tựu của thể loại thơ và văn xuôi Việt Nam giai đoạn sau 1975.

Cung cấp một số thông tin và cách tiếp nhận thông tin về đời sống văn học hiện thời, những vấn đề cần tranh luận, trao đổi và những vấn đề liên quan đến sự phát triển văn học trong xu hướng toàn cầu và hội nhập như hiện nay.

9.34. Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục Hưng **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về văn học phương Tây từ Cổ đại đến thời kì Phục Hưng. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của văn học Hy Lạp cổ đại (như thần thoại Hy Lạp, anh hùng ca Homère, một số tác phẩm bi kịch Hy Lạp của Eschyle, Sophocle, Euripide...) và văn học phương Tây thời Phục Hưng (như Dante (Italia), Francois Rabelais (Pháp), Miguel de Cervantes (Tây Ban Nha), William Shakespeare (Anh)...

9.35. Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục Hưng

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về đặc điểm và thành tựu của văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX. Học phần cũng tập trung giới thiệu và phân tích một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong từng thế kỷ như Pierre Corneil (Pháp), Jean Racine (Pháp), Molière (Pháp),...(thế kỷ XVII); Voltaire (Pháp), Daniel Defoe (Anh), Johann Wolfgang Goethe (Đức),...(thế kỷ XVIII); Victor Hugo (Pháp), Stendhal (Pháp), Honoré de Balzac (Pháp), Charles Dickens (Anh), William Thackeray (Anh), Henrich Heine (Đức),...(thế kỷ XIX); Bertolt Brecht (Đức), Frank Kafka (Tiệp Khắc), G.G.Marquez (Colombia), Ernest Hemingway (Mỹ), Jean P.Sartre (Pháp), Albert Camus (Pháp), Bernard Shaw (Anh),...(thế kỷ XX);...

9.36. Văn học Trung Quốc **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học sử và các giá trị lớn của văn học Trung Quốc từ thời Tiên Tần đến nay, những đặc trưng thể loại, motip nhân vật, các giai đoạn và các tác gia tiêu biểu. Đặc biệt học phần này đi sâu vào tìm hiểu, phân tích một số tác phẩm Kinh thi, từ Tống, thơ Đường và tiểu thuyết thời Minh Thanh... Học phần giúp cho sinh viên nhận thức, đánh giá được cơ bản về thành tựu của văn học Trung Quốc và hiểu được những tác động, ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam và các nước đồng văn khác như Nhật Bản, Hàn Quốc.

9.37. Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về diện mạo và những đặc điểm chính của nền văn học Ấn Độ, Nhật Bản và của một số nước ở Đông Nam Á. Học phần sẽ đi sâu vào phân tích một số thành tựu tiêu biểu của Văn học Ấn Độ (như sử thi Ramayana, sử thi Mahabharata, tác giả Rabindranath Tagore,...), Văn học Nhật Bản (như Truyện Genji, thơ Haiku, tác giả Kawabata Yasunary,...) và một số nền văn học của một số nước Đông Nam Á như Văn học Thái Lan, Văn học Campuchia,... Học phần cũng tìm hiểu thêm mối liên hệ, một số nét tương đồng, dị biệt giữa văn học Việt Nam và văn học các nước trong khu vực.

9.38. Văn học Nga **2TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản và hệ thống về văn học Nga, chủ yếu trong hai thế kỷ XIX và thế kỷ XX. Học phần này sẽ tập trung giới thiệu và phân tích những đặc điểm và thành tựu của Văn học Nga trong thế kỷ XIX (với các tác giả A.X.Puskin, N.V.Gogol, V.G.Bielinsky, F.M.Dostoyevsky, L.Tolstoy, A.Shekhov,...) và Văn học Nga trong thế kỷ XX (với các tác giả như A.M.Gorki, V.V.Maikovskiy, M.A.Solokhov,...)

9.39. Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này cung cấp kiến thức về nguồn gốc, quá trình phát triển về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, chữ viết tiếng Việt nhằm phục vụ cho việc giảng dạy ở trường phổ thông và việc nghiên cứu, học tập những hiện tượng cụ thể của tiếng Việt trong các vùng phương ngữ và trong tiếng Việt hiện đại...

Giới thiệu khái quát các kiến thức về cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của âm thanh ngôn ngữ, giới thiệu đặc điểm cấu tạo âm tiết và hệ thống âm vị tiếng Việt, một số vấn đề chính âm, chính tả tiếng Việt...

9.40. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt **2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung giới thiệu từ vựng học đại cương: Đơn vị từ - hệ thống từ vựng - các loại quan hệ hình thức cấu tạo và nội dung ngữ nghĩa của hệ thống từ vựng, các phương pháp

nguyên cứu từ vựng học; đặc điểm hình thức và đặc điểm nội dung của hệ thống từ ngữ tiếng Việt; việc phân chia các lớp từ và vận dụng các kiến thức từ vựng học để phân tích tác phẩm văn học.

9.41. Ngữ pháp tiếng Việt

3 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp đại cương: ý nghĩa ngữ pháp, hình thức ngữ pháp, phương thức ngữ pháp, phạm trù ngữ pháp, đơn vị ngữ pháp...; giới thiệu khái quát các trường phái nghiên cứu ngữ pháp: ngữ pháp truyền thống, ngữ pháp chức năng; nghiên cứu và phân tích cấu trúc cú pháp tiếng Việt; vận dụng kiến thức về ngữ pháp học để nói, viết và đánh giá tác phẩm văn học...

9.42. Ngữ dụng học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học như vấn đề chỉ xuất, lý thuyết hành động ngôn từ, vấn đề hội thoại và các phương châm hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn (các loại ý nghĩa hàm ẩn và cơ chế hình thành ý nghĩa hàm ẩn). Rèn luyện cho sinh viên phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng ngữ dụng tiếng Việt.

9.43. Phong cách học tiếng Việt

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phong cách học tiếng Việt như: khái niệm và cơ sở phân tích các phong cách chức năng, nét đặc trưng của các phong cách chức năng tiếng Việt, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt. Rèn cho sinh viên nắm vững phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng cụ thể của phong cách học tiếng Việt.

9.44. Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý lý luận văn học

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về văn học Việt Nam hiện đại và vấn đề phân loại các thể loại văn học thời kỳ này;

Nắm vững các đặc trưng cơ bản của thể loại tiểu thuyết Việt Nam hiện đại; Thông qua các tác phẩm tiểu thuyết tiêu biểu từ đầu thế kỷ XX đến nay, học phần sẽ phân tích và đánh giá những thành tựu của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Qua đó, học phần giúp người học xác định được vai trò và vị trí của thể loại tiểu thuyết trong dòng chảy phát triển của văn học Việt Nam.

9.45. Các thể thơ Việt Nam- đặc điểm và thành tựu

2TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về đặc điểm của các thể thơ Việt Nam, khái quát về quá trình phát triển và thành tựu của thơ Việt Nam nói chung, đồng thời hướng đến việc rèn kỹ năng phân tích tác phẩm thơ; đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học.

9.46. Làm văn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần tiếp cận các loại văn bản thông dụng trong nhà trường phổ thông và trong đời sống. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên nắm vững cách thức xây dựng, thực hành viết các dạng bài văn nghị luận như văn nghị luận xã hội và văn nghị luận văn học. Từ đó, tạo cơ sở để sinh viên có thể dạy tốt môn Tập làm văn trong nhà trường THPT và THCS.

9.47. Đọc văn

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp những kiến thức khái quát về phương pháp đọc tác phẩm và tiếp nhận tác phẩm. Qua đó giúp người học am hiểu về văn hóa đọc và nắm được các phương pháp đọc theo từng thể loại văn học.

9.48. Nguyễn Du và Truyện Kiều

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm hai nội dung chính:

Giới thiệu về nhà thơ Nguyễn Du: cuộc đời, con người và sự nghiệp sáng tác, trong đó tập trung làm rõ các đóng góp của ông – người tiêu biểu nhất của 10 thế kỷ văn học trung đại.

Phân tích tác phẩm “Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)” bao gồm: xuất xứ, đặc điểm thể loại, nhân vật, tư tưởng và ngôn ngữ nghệ thuật.

9.49. Thơ Nôm trung đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về thơ Nôm trong văn học trung đại Việt Nam như lịch sử hình thành thơ Nôm, đặc điểm thơ Nôm. Đồng thời, học phần cũng khái quát về quá trình phát triển và những thành tựu tiêu biểu của thơ Nôm để người học nhận diện được những giá trị, đóng góp của thơ Nôm trong lịch sử phát triển của văn học dân tộc. Từ đó, người học có thể vận dụng để phân tích, thẩm định các tác phẩm thơ Nôm của những tác gia tiêu biểu như Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Khuyến...

9.50. Ngữ văn địa phương

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần giới thiệu về lịch sử, đặc điểm và thành tựu của văn học địa phương và tiếng Việt địa phương nhằm giúp cho sinh viên có hiểu biết thực tế về vùng đất và địa phương nơi mình đang sinh sống.

Thông qua một số tác phẩm tiêu biểu, sinh viên được hiểu thêm về mối quan hệ giữa tác phẩm và môi trường sống, mối liên hệ trong văn học giữa các vùng miền khác nhau, mối liên hệ giữa văn học và văn hóa...

9.51. Văn học dân gian các dân tộc ít người

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam

Cung cấp cho người học những kiến thức về đời sống xã hội và đời sống văn hóa của các dân tộc ít người ở Việt Nam.

Học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống thể loại của văn học dân gian các dân tộc thiểu số, từ đó đi sâu tìm hiểu các đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của các thể loại tiêu biểu.

Học phần giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu và đi sâu phân tích các tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc. Qua đó, sinh viên có sự đối sánh với văn học dân gian người Kinh để nhận thấy sự phong phú, đa dạng và đặc sắc của nền văn học dân gian Việt Nam.

9.52. Nghiên cứu- Phê bình văn học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần là một nội dung quan trọng trong 4 bộ phận chính yếu ngành ngữ văn học, bao gồm phê bình văn học, lí luận văn học, lịch sử văn học và phương pháp luận nghiên cứu văn học.

Học phần sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tổng quan khoa học văn học và các khuynh hướng phê bình văn học cơ bản. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng phân tích và giải mã các tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học.

9.53. Tiếp nhận văn học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống các giới thuyết, trường phái và trào lưu tiếp nhận văn học ở Việt Nam và trên thế giới. Qua đó, sinh viên bước đầu vận dụng kiến thức vào việc thực hành tiếp nhận các tác phẩm văn học hay đánh giá, nhìn nhận, định hướng thể hiện cách tiếp nhận của riêng mình trước sự đa dạng của thực tiễn sáng tạo. Học phần này phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong việc tìm tòi, đào sâu nghiên cứu văn học.

9.54. Tâm lý học đại cương**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2

Học phần này cung cấp những nội dung cơ bản, khái quát về tâm lý học, xây dựng quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử về tâm lý con người và các qui luật tâm lý. Giúp cho sinh viên có khả năng tiếp cận, nghiên cứu các lĩnh vực khác nhau của tâm lý học và các khoa học có liên quan.

9.55. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển của tâm lý qua từng độ tuổi, các qui luật chung của sự phát triển tâm lý lứa tuổi; nghiên cứu về tâm lý học sinh để hỗ trợ cho việc giáo dục đạt hiệu quả. Trang bị những kiến thức cơ bản về bản chất của sự học và cơ sở tâm lý của dạy học, góp phần nâng cao nhận thức, quan điểm và thái độ cho sinh viên với hoạt động dạy học.

9.56. Giáo dục học 1**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về các khái niệm, các phạm trù giáo dục đối với sự phát triển của xã hội và các nhân, về mục đích, nhiệm vụ và các con đường; vấn đề tổ chức, quản lý giáo dục trong thời kỳ đổi mới.

Hướng đến việc xây dựng cho sinh viên kỹ năng tự học tập, nghiên cứu về giáo dục học, kỹ năng liên hệ, vận dụng các tri thức đã học để xem xét, giải quyết các vấn đề giáo dục con người...

9.57. Giáo dục học 2**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học 1

Học phần này trang bị những kiến thức căn bản về qui trình giảng dạy, học tập và tổ chức các hoạt động phong trào ở trường PTTH, giúp cho sinh viên có kiến thức thực tế về môi trường giáo dục ở trường phổ thông.

9.58. Rèn luyện NVSP thường xuyên 1**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

1. Học tập rèn luyện những kỹ năng chung

- SV chẩn đoán phẩm chất, năng lực của bản thân so với yêu cầu nghề nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp tự hoàn thiện những phẩm chất năng lực của bản thân.

- Rèn luyện phong cách văn hóa- sư phạm trong giao tiếp; vận dụng kiến thức tâm lý học và giáo dục học để giải quyết một số tình huống xảy ra trong thực tiễn giáo dục.

- Tìm hiểu vị trí, mục tiêu đào tạo, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của trường THPT, xây dựng phương pháp học tập nghiên cứu ở trường đại học.

2. Học tập những kỹ năng chuyên ngành đào tạo

- Luyện và chữa lỗi phát âm

- Tập viết chữ, trình bày bảng

9.59. Rèn luyện NVSP thường xuyên 2**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện NVSP thường xuyên 1

1. Học tập, rèn luyện một số kỹ năng chung

- Tập luyện một số kỹ năng hoạt động dạy học, giáo dục

- Nghiên cứu các giáo trình hướng dẫn về việc thực hiện công tác thực tập sư phạm.

2. Học tập rèn luyện những kỹ năng riêng

- Thiết kế các loại kế hoạch năm, tháng, tuần cụ thể ở THPT

- Thiết kế kế hoạch dạy học, giáo dục và các kế hoạch khác.

9.60. Rèn luyện NVSP thường xuyên 3**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2, Phương pháp dạy học Ngữ

văn 1

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần rèn luyện các kỹ năng sư phạm liên quan đến hoạt động dạy học phân môn Văn học trong chương trình Ngữ văn THPT: soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học đối với từng kiểu bài (Đọc văn, văn học sử); thực hành và rèn luyện các phương pháp dạy học Văn theo định hướng đổi mới. Ngoài ra, học phần tiếp tục rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, kỹ năng đánh giá và đo lường kết quả dạy học đã được rèn luyện ở các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1, 2*.

9.61. Rèn luyện NVSP thường xuyên 4

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Ngữ văn 2

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm. Học phần rèn luyện các kỹ năng sư phạm liên quan đến hoạt động dạy học phân môn Tiếng Việt, Làm văn trong chương trình Ngữ văn THPT: soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học; thực hành và rèn luyện các phương pháp dạy học Tiếng Việt, Làm văn theo định hướng đổi mới. Bên cạnh đó, học phần tiếp tục rèn luyện cho người học các kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm, kỹ năng đánh giá và đo lường kết quả dạy học đã được rèn luyện ở các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1, 2*.

9.62. Phương pháp dạy học Văn

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tâm lí học đại cương, Tâm lí học lứa tuổi và sư phạm, Giáo dục học 1, Giáo dục học 2

Học phần thuộc khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm, trang bị cho người học hệ thống các tri thức lí luận cơ bản về phương pháp dạy học Văn trong chương trình Ngữ văn ở trường THPT theo định hướng đổi mới. Bao gồm:

Lí luận và phương pháp dạy học tác phẩm văn chương (giới thiệu chung về vị trí, tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ của dạy đọc văn; Mô hình cấu trúc giờ dạy học và cách thức tổ chức hoạt động đọc hiểu tác phẩm văn chương; Các nguyên tắc, phương pháp và tiến trình tổ chức hoạt động dạy học);

Lí luận và phương pháp dạy học tác phẩm văn học sử (giới thiệu chung về vị trí, tính chất, mục tiêu, nhiệm vụ của dạy văn học sử; Mô hình cấu trúc giờ dạy và cách thức tổ chức hoạt động dạy học văn học sử; Các nguyên tắc, phương pháp và tiến trình tổ chức hoạt động dạy học).

9.63. Phương pháp dạy học tiếng Việt, Làm văn

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Ngữ văn 1

Cung cấp các kỹ năng giảng dạy về phân môn Tiếng Việt và Tập làm văn. Sinh viên biết vận dụng kiến thức chuyên môn để soạn giáo án, tổ chức lớp học, vận dụng phương pháp giảng dạy mới đối với các bài tiếng Việt và Tập làm văn ở chương trình trung học phổ thông.

9.64. Dạy học tác phẩm văn học nước ngoài trong nhà trường THPT

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về vai trò, vị trí và phương pháp tiếp cận, nghiên cứu và giảng dạy văn học nước ngoài ở nhà trường THPT. Tham gia học học phần, sinh viên sẽ được tìm hiểu sâu hơn về các tác giả, tác phẩm văn học nước ngoài được chọn giảng trong chương trình Ngữ văn THPT, đồng thời thực hành soạn giảng các tác giả, tác phẩm đó để rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

9.65. Dạy học tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng thể loại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những phương pháp cơ bản trong việc tiếp cận, nghiên cứu và giảng dạy các thể loại văn học dân gian tiêu biểu của người Việt như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, tục ngữ, truyện cười, ca dao – dân ca, sử thi, truyện thơ. Từ đó sinh viên có thể vận dụng để thực hành giảng dạy các tác phẩm dân gian trong nhà trường ở các cấp THCS hoặc THPT.

9.66. Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, văn hóa địa phương

1 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam và Cơ sở văn hóa Việt Nam

Đây là phần bổ trợ cho học phần Văn học dân gian và Cơ sở văn hóa Việt Nam. Thông qua việc đi thực tế một địa phương cụ thể và tiến hành sưu tầm văn học dân gian của địa phương đó, sinh viên hiểu thêm về đặc trưng vùng miền và giá trị của văn học dân gian, văn hóa dân gian. Đồng thời, học phần góp phần rèn luyện cho sinh viên những kiến thức, nghiệp vụ về công tác sưu tầm, điền dã văn hóa dân gian.

9.67. Tiến trình văn học Việt Nam

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học:

- Những kiến thức hệ thống và căn bản về diễn trình phát triển của văn học Việt Nam;

- Đánh giá các trào lưu văn học, các khuynh hướng vận động của văn học, những tác động và ảnh hưởng từ bên ngoài đến sự phát triển của văn học;

- Giải thích các khái niệm và biểu hiện cụ thể về sự phát triển từ tác phẩm văn học.

9.68. Thi pháp học

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thi pháp học như đối tượng nghiên cứu, các phân ngành nghiên cứu, lịch sử hình thành. Đồng thời, học phần đi vào tìm hiểu các bình diện của thi pháp học trong các thể loại tự sự và trữ tình như cái tôi, nhạc điệu, quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu, ngôn ngữ... Qua đó, vận dụng những kiến thức trên để phân tích những tác phẩm văn học tiêu biểu.

9.69. Hệ thống thể loại văn học trung đại

2 TC

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần xác định khái niệm thể loại, đặc điểm, sự phân chia các thể loại thuộc phần văn học trung đại Việt Nam.

Phân biệt các thể loại văn học chức năng và văn học nghệ thuật trong văn học Việt Nam trung đại.

Rèn kỹ năng tiếp nhận và phân tích tác phẩm văn học trung đại từ phương diện thể loại.

9.70. Truyện ngắn Việt Nam – đặc điểm và thành tựu

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp cho người học hệ thống tri thức khái quát về quá trình hình thành, phát triển, những đặc điểm và thành tựu tiêu biểu của truyện ngắn Việt Nam từ khi thể loại ra đời cho đến nay. Ngoài ra, học phần còn giúp người học tìm hiểu về các tác giả, tác phẩm truyện ngắn được dạy học trong chương trình Ngữ văn THPT; định hướng cách thức tiếp cận các tác phẩm này theo đặc trưng thể loại.

9.71. Thi pháp thơ Đường

2TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học Trung Quốc

Học phần cung cấp cho người học những tri thức cơ bản về thi pháp thơ Đường, bao gồm: quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, thể loại, kết cấu và ngôn ngữ của thơ Đường. Từ đó, học phần giúp người học lí giải các hiện tượng thơ Đường và phân tích các tác phẩm thơ Đường một cách khách quan, chính xác.

10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần, môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2014	Triết học	- Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1 - Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
2	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Chủ nghĩa XHKH	- Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2 - Logic học đại cương
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng BM Tư tưởng HCM	GVC, 2011	TS, Việt Nam, 2017	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	LL & PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 1
6	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó Trưởng khoa Ngoại ngữ	GVC, 20011	Ths, Việt Nam, 2006	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 2
7	Dương Thị Lệ Thủy, 1967, Giảng viên	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	LL & PPDH Tiếng Anh	Tiếng Anh 3
8	Nguyễn Văn Tâm, 1962, Trưởng phòng HC- QT	GVC	CN. Việt Nam, 1995	Tiếng Anh	Phương pháp nghiên cứu KHGD
9	Nguyễn Thị Phượng, 1975, Phó Trưởng khoa Chính trị	GVC, 2017	Ths, Việt Nam, 2010	Luật học	Pháp luật đại cương
10	Ngô Thị Kim Phượng, 1968, Phó phòng đào tạo	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2005	Triết học	Mỹ học đại cương
11	Nguyễn Định, 1961, Phó Hiệu trưởng	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	- Cơ sở văn hóa VN - Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHDG, văn hóa địa phương
12	Nguyễn Văn Thương, 1971, Trưởng khoa KHXH & NV	PGS, 2018	TS, Việt Nam	Lịch sử	Lịch sử Việt Nam đại cương
13	Trần Minh Cảnh, 1967, TBM. Khoa Kỹ thuật – Công nghệ	GV	Ths, Việt Nam, 2001	Khoa học máy tính	Tin học đại cương

14	Đoàn Thị Mỹ Dung, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Địa lý tài nguyên và môi trường	Môi trường và con người
15	Phạm Minh Quang, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1
16	Lê Đức Hiếu, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2
17	Trần Đắc Ân, 1966, Phó Trưởng khoa GDTC	GV	CN, Việt Nam, 2003	Thể dục	Giáo dục thể chất 3
18	Bùi Hữu Mô, 1959, Trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2008	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương - Giáo dục học 2
19	Phan Thị Lan, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2003	Tâm lý học	Tâm lý học lứa tuổi & Tâm lý học sư phạm
20	Nguyễn Thế Dân, 1960, Giảng viên	GVC	Ths, Việt Nam, 2004	Tâm lý học	- Giáo dục học 1 - Rèn luyện NVSP thường xuyên 1
21	Võ Thị Ngọc Hoa, 1976, Phó trưởng khoa Khoa KHXH & NV	GVC, 2018	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ học	- Ngữ pháp tiếng Việt - Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt
22	Nguyễn Thị Liên, 1973, Phó trưởng khoa GDTH & MN	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2004	Ngôn ngữ học	- Ngữ dụng học
23	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2007	Văn học Việt Nam	- Văn học dân gian Việt Nam - Văn học dân gian các dân tộc ít người
24	Nguyễn Thị Lê Nin, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII - Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX
25	Huỳnh Thị Diệu Duyên, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 - Rèn luyện NVSP thường xuyên 3,4
26	Phan Ánh Nguyễn, 1988, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975 - Tác phẩm văn học và thể loại văn học
27	Võ Nguyễn Bích Duyên, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2010	Văn học nước ngoài	- Văn học phương Tây từ cổ đại đến Phục hưng - Văn học phương Tây từ thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XX
28	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Phó Hiệu trưởng	PGS, 2018	TS, Việt Nam, 2008	Văn học	- Tiến trình văn học Việt Nam - Nguyễn Du và Truyện Kiều
29	Châu Thị Hồng Nhự, 1986,	GV	Ths, Việt Nam,	Tâm lý giáo dục	Rèn luyện NVSP thường xuyên 2

	Giảng viên		2013		
30	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó Trưởng khoa Tâm lý giáo dục	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Văn học Việt Nam	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
31	Trường Quân sự Tỉnh				Giáo dục Quốc phòng – An ninh

10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/ Môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Hồ Thế Hà, 1955, Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Khoa học Huế	PGS	TS, Việt Nam, 2000	Văn học Việt Nam	- Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay - Các thể thơ Việt Nam – đặc điểm và thành tựu
2	Nguyễn Văn Đấu, Trưởng Khoa Ngữ văn, Trường ĐH Quy Nhơn		TS, Việt nam, 2001	Văn học	- Nghiên cứu, phê bình văn học - Nguyên lí lí luận văn học
3	Trần Trung Hỷ, 1962, PTB. Sau Đại học, ĐH Huế		TS, Trung Quốc, 2002	Văn học nước ngoài	- Văn học Trung Quốc - Văn học Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á
4	Ngô Ngọc Thư, 1960, Phó GD Sở GD & ĐT Phú Yên		Ths, Việt Nam, 2005	Phương pháp dạy học Ngữ văn	- Phương pháp dạy học Văn - Phương pháp dạy học tiếng Việt, Làm văn
5	Bùi Thị Kim Hạnh		TS, Việt Nam, 2002	Văn học nước ngoài	Văn học Nga
6	Phan Tuấn Anh, 1985, Phó Trưởng phòng QLKH-HTQT, Trường ĐH Khoa học Huế		TS, Việt Nam, 2014	Lý luận văn học	- Tiếp nhận văn học - Thi pháp học
7	Nguyễn Thành, Trưởng khoa Ngữ văn, Trường ĐH Khoa học Huế	PGS	TS, Việt Nam, 2001	Văn học Việt Nam	-Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại - Truyện ngắn Việt Nam – đặc điểm và thành tựu
8	Lê Quang Trường, 1976, Trường Đại học KHXH & Nhân văn, TP.Hồ Chí Minh		TS, Việt Nam, 2013	Hán Nôm	Hán Nôm 1, 2
9	Võ Xuân Hào, 1964, Phó Trưởng khoa Ngữ Văn, Trường ĐH Quy Nhơn	PGS	TS, Việt Nam, 1997	Ngôn ngữ học	- Dẫn luận ngôn ngữ học - Đọc văn

10	Lê Xuân Hoàng, 1957	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 1997	Ngôn ngữ học	- Làm văn - Ngữ văn địa phương
11	Hà Ngọc Hòa, 1963, trường Đại học Khoa học Huế		TS, Việt Nam	Văn học Việt Nam	- Hệ thống thể loại văn học trung đại - Thơ Nôm trung đại
12	Lê Từ Hiến	GVC, 2003	Ths, Việt Nam,	Văn học châu Á	Thi pháp thơ Đường
13	Nguyễn Thị Hiền, 1991	GV	Ths, Việt Nam,	Ngôn ngữ học	- Phong cách học tiếng Việt - Lịch sử tiếng Việt và ngữ âm tiếng Việt

11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Cơ sở vật chất hiện nay của Trường Đại học Phú Yên đủ điều kiện để phục vụ mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Riêng phần thực hành, thực tập, nhà trường liên kết với các trường phổ thông trung học ngay tại các địa phương trong tỉnh để sinh viên rèn luyện.

Trường Đại học Phú Yên hiện có:

- Website để phục vụ đào tạo và đối ngoại.
- Mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet.
- Tất cả các Phòng, Ban và Khoa đều có máy tính kết nối Internet.

11.2. Thư viện

Hiện tại nhà trường có một thư viện với diện tích khoảng 1.200m², phòng đọc có sức chứa 100 chỗ ngồi, có hơn 13.500 đầu sách (giáo trình và tham khảo), có khoảng 50 tạp chí chuyên ngành và báo ... đáp ứng đủ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

Thư viện có phòng máy tính trang bị hiện đại để truy cập Internet và tra cứu giáo trình, sách tham khảo.

11.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

ST T	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho môn học, học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015		Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	New headway English Course Pre-intermediate	John Liz Soars	Oxford University Press	2000		Tiếng Anh 1,2,3
5	Giáo trình Pháp luật Đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học sư phạm Hà Nội	2015		Pháp luật đại cương
6	Mỹ học đại cương	Trần Văn Khang	Giáo dục	1997		Mỹ học đại cương
7	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	2001		Cơ sở văn hoá Việt Nam

8	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
9	Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1945	Nguyễn Đình Lễ (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Lịch sử Việt Nam đại cương
10	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	Nguyễn Minh Tường	Khoa học xã hội	2012		Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
11	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm – Đào Kiến Quốc - Hồ Đắc Phương	Đại học Sư phạm	2004		Tin học đại cương
12	Giáo trình Môi trường và con người	Văn Thái	Giáo dục	1999		Môi trường và con người
13	Giáo trình Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2007		Logic học đại cương
14	Giáo trình Lý luận văn học (tập 1&2)	Trần Đình Sử (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Nguyên lý lý luận văn học
15	Giáo trình Ngôn ngữ học đại cương	Hoàng Dũng – Bùi Mạnh Hùng	Giáo dục	2006		Dẫn luận ngôn ngữ học
16	Ngữ văn Hán Nôm	Đặng Đức Siêu	Đại học Sư phạm	2009		Hán Nôm 1, 2
17	Lý luận văn học	Hà Minh Đức (chủ biên)	Giáo dục	1998		Tác phẩm văn học và thể loại văn học
18	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004		Nghiên cứu, phê bình văn học
19	Văn học dân gian Việt Nam	Nhiều tác giả	Giáo dục	2007		Văn học dân gian Việt Nam
20	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại (tập 1)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII
21	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại (tập 2)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
22	Văn học Việt Nam (1900 - 1945)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
23	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
24	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
25	Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng
26	Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1998		Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX
27	Văn học Trung Quốc	Trần Xuân Đề	Giáo dục	2001		Văn học Trung Quốc

28	Thơ ca Nhật Bản	Phan Nhật Chiêu	Giáo dục	1997	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
29	Văn học Ấn Độ	Lưu Đức Trung	Giáo dục	1998	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
30	Văn học Đông - Nam Á	Lưu Đức Trung (chủ biên)	Giáo dục	1999	Văn học Nhật Bản, Ấn Độ, Đông Nam Á
31	Lịch sử văn học Nga	Đỗ Hồng Chung - Huy Liên	Giáo dục	1997	Văn học Nga
32	Tiếng Việt, Đại cương – Ngữ âm	Bùi Minh Toán – Đặng Thị Lanh	Đại học Sư phạm	2003	Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
33	Từ vựng - Ngữ nghĩa Tiếng Việt	Đỗ Hữu Châu	Đại học Sư phạm	2007	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt
34	Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt	Nhiều tác giả	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ pháp tiếng Việt
35	Ngữ dụng học	Đỗ Hữu Châu - Đỗ Việt Hùng	Đại học Sư phạm	2007	Ngữ dụng học
36	Phong cách học Tiếng Việt	Đình Trọng Lạc	Đại học Sư phạm	2000	Phong cách học Tiếng Việt
37	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2001	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
38	Văn xuôi Việt Nam sau 1975	Nguyễn Thị Bình	Đại học Sư phạm	2012	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
39	Việt Nam văn học sử yếu (3 tập)	Dương Quảng Hàm	Giáo dục	2005	Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
40	Thơ – Hình thành và tiếp nhận	Mã Giang Lân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005	Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
41	Làm văn	Đỗ Ngọc Thống (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007	Làm văn
42	Phương pháp đọc diễn cảm	Hà Nguyễn Kim Giang	Đại học Sư phạm	2007	Đọc văn
43	Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều	Phan Ngọc	Thanh niên	2001	Nguyễn Du và Truyện Kiều
44	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam	Trần Đình Sử	Đại học Quốc gia Hà Nội	2005	Thơ Nôm trung đại
45	Tài liệu giảng dạy và hướng dẫn giảng dạy ngữ văn địa phương	Nhiều tác giả	Sở GD & ĐT Phú Yên	2000	Ngữ văn địa phương
46	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2004	Tâm lý học đại cương
47	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Lê Văn Hồng, Lê Ngọc Lan, Nguyễn	Thế giới	2008	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm

		Văn Thành				
48	Giáo dục học đại cương	Hà Thị Đức	Giáo dục	2006		Giáo dục học 1
49	Giáo dục học đại cương 2	Nguyễn Sinh Huy, Nguyễn Văn Lê	Giáo dục	2006		Giáo dục học 2
50	Phương pháp dạy học văn	Phan Trọng Luận (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	1996		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2, 3, 4
51	Phương pháp dạy học văn	Phan Trọng Luận (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	1996		Phương pháp dạy học Ngữ Văn 1, 2
52	Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian	Trần Xuân Toàn	Đại học quốc gia	2011		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu Văn học dân gian, văn hóa địa phương
53	Văn học trung đại Việt Nam (tập 1 & 2)	Nguyễn Đăng Na (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2005		Tiến trình văn học
54	Văn học Việt Nam hiện đại (tập 1 & 2)	Nguyễn Văn Long (chủ biên)	Đại học Sư phạm	2007		Tiến trình văn học
55	Giáo trình dẫn luận thi pháp học	Trần Đình Sử	Huế	2007		Thi pháp học
56	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lưu	Hà Nội	2002		Hệ thống các thể loại văn học trung đại
57	Truyện ngắn: Lý luận, tác giả và tác phẩm	Brander Matthews, dẫn theo Lê Huy Bắc	Giáo dục	2004		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
58	Thi pháp thơ Đường	Nguyễn Thị Bích Hải	Thuận Hóa	2006		Thi pháp thơ Đường
59	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh..	Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) Trương Xuân Cảnh (Chủ biên)	Giáo dục	2017	50	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
60	Giáo trình Thể dục	Trương Anh Tuấn	ĐHSP	2004		Thể dục
61	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Kim Minh	ĐHSP Hà Nội	2004		Điền kinh
62	Sách Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải, Đào Chí Thành	ĐHSP	2004		Cầu lông 1,2
63	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	ĐHSP	2003		Bóng chuyền 1,2

11.4. Danh mục giáo trình, sách, tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm XB	Số bản	Sử dụng cho học phần/môn học
1	Giáo trình triết học Mác - Lênin	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2005		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2008		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
3	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2008		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
4	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Bộ GD & ĐT	Chính trị Quốc gia	2011		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và vận dụng vào đào tạo đại học hiện nay	Hoàng Anh (chủ biên)	Chính trị quốc gia	2013		Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Đĩa CD ROM, <i>Hồ Chí Minh toàn tập</i>	Ban Tuyên giáo TW	Chính trị quốc gia	1996		Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Hỏi và đáp lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh, Phạm Đức Kiên	Chính trị - Hành chính	2013		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
8	New Headway English Course - Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Liz and John Soars	Oxford University Press	2000		Tiếng Anh 1, 2, 3
9	A practical English Grammar	A.J Thomson & A.V Martinet	Oxford University Press	2001		Tiếng Anh 1, 2, 3
10	Objective Pet– Pre-intermediate (Student's book & Workbook)	Luise Hashemi; Barbara Thomas	Cambridge University Press	2005		Tiếng Anh 1, 2, 3
11	Grammar for PET	Louise Hashemi and Barbara Thomas	Đồng Nai	2009		Tiếng Anh 1, 2, 3
12	Pháp luật đại cương	Đoàn Công Thức – Nguyễn Thị Bé Hai	Đại học Quốc gia TP. HCM	2011		Pháp luật đại cương
13	Pháp luật đại cương	Nguyễn Hợp Toàn	Kinh tế quốc dân	2014		Pháp luật đại cương
14	Mĩ học đại cương	Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân	Giáo dục	2007		Mỹ học đại cương
15	Mĩ học đại cương	Đào Duy Thanh	TP. HCM	2002		Mỹ học đại cương
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Đặng Đức Siêu	Giáo dục	2008		Cơ sở văn hóa Việt Nam

17	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Lê Văn Chường	Trẻ	1999	Cơ sở văn hóa Việt Nam
18	Cẩm nang những kỹ năng thực hành xã hội cần thiết cho sinh viên	Nhiều tác giả	Trẻ	2010	Kỹ năng hội nhập cộng đồng 1, 2
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Ngô Đình Qua	Đại học Sư phạm TP. HCM	2005	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
20	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý	Dương Thiệu Tống	Khoa học Xã hội	2005	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục
21	Đại cương lịch sử Việt Nam tập I	Trương Hữu Quýnh (chủ biên)	Khoa học Xã hội	1999	Lịch sử Việt Nam đại cương
22	Đại cương lịch sử Việt Nam, Tập 3	Lê Mậu Hãn (Chủ biên)	Giáo dục	2002	Lịch sử Việt Nam đại cương
23	Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập 2	Đình Xuân Lâm	Giáo dục	2002	Lịch sử Việt Nam đại cương
24	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Nguyễn Đăng Thục	TP.HCM	1996	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
25	Đại cương văn hoá phương Đông	Lương Duy Thứ (chủ biên)	Giáo dục	1996	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam
26	Giáo trình Tin học đại cương	Trần Đình Khang	Bách khoa – Hà Nội	2013	Tin học đại cương
27	Giáo trình Tin học đại cương	Bùi Thế Tâm	Giao thông vận tải	2007	Tin học đại cương
28	Giáo trình con người và môi trường	Lê Văn Khoa	Giáo dục	2011	Môi trường và con người
29	Con người và môi trường	Lâm Minh Triết –Huỳnh Thị Minh Hằng (đồng chủ biên)	Đại học Quốc gia TP. HCM	2008	Môi trường và con người
30	Logic học nhập môn	Trần Hoàng	Đại học Sư phạm TP. HCM	2002	Logic học đại cương
31	Logic học đại cương	Nguyễn Thúy Vân – Nguyễn Anh Tuấn	Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	Logic học đại cương
32	Lý luận và Văn học	Lê Ngọc Trà	Giáo dục	1991	-Nguyên lý lý luận văn học -Tác phẩm văn học và thể loại văn học
33	Lý luận văn học	Lê Tiến Dũng	Đại học Quốc gia TP. HCM	2004	-Nguyên lý lý luận văn học -Tác phẩm văn học và thể loại văn

					học
34	Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ	Bùi Mạnh Hùng	Đại học Sư phạm	2007	Dẫn luận ngôn ngữ học
35	Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt	Mai Ngọc Chừ - Vũ Đức Nghiệu – Hoàng Trọng Phiến	Giáo dục	1997	Dẫn luận ngôn ngữ học
36	Ngữ nghĩa học dẫn luận	J.Lyons (Bản dịch của Nguyễn Văn Hiệp)	Giáo dục	2006	Dẫn luận ngôn ngữ học
37	Cơ sở ngữ văn Hán Nôm	Phan Văn Các	Giáo dục	1995	Hán Nôm 1, 2
38	Toàn thư tự học chữ Hán	Trần Văn Chánh – Lê Anh Minh	Trẻ	2002	Hán Nôm 1, 2
39	Tự học Hán văn	Nguyễn Khuê	TP. Hồ Chí Minh	1998	Hán Nôm 1, 2
40	Giáo trình tự học tiếng Hán	Nguyễn Tri Tài	Đại học KHXH&NV	1991	Hán Nôm 1, 2
41	Từ điển Hán Việt	Đào Duy Anh	Văn hóa Thông tin	1999	Hán Nôm 1, 2
42	Từ điển Hán Việt	Thiều Chửu	Văn hóa Thông tin	1999	Hán Nôm 1, 2
43	Từ chữ Hán đến chữ Nôm	Lê Nguyễn Lưu	Thuận Hoá	2002	Hán Nôm 2
44	Nghiên cứu về chữ Nôm	Lê Văn Quán	Khoa học Xã hội	1981	Hán Nôm 2
45	Một số vấn đề về chữ Nôm	Nguyễn Tài Căn	ĐH và TH chuyên nghiệp	1985	Hán Nôm 2
46	Giáo trình Ngữ văn Hán Nôm (tập 2)	Đặng Đức Siêu	Đại học Sư phạm	2007	Hán Nôm 2
47	Lý luận phê bình văn học	Phương Lựu	Đà Nẵng	2004	Tác phẩm văn học và thể loại văn học
48	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nguyễn Văn Dân	Khoa học Xã hội	2004	Nghiên cứu, phê bình văn học
49	Những vấn đề lí luận và phương pháp luận nghiên cứu văn học	M.B.Khrapchenko	Đại học quốc gia	2002	Nghiên cứu phê bình văn học
50	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Phương Lựu	Đại học Sư phạm	2005	Nghiên cứu phê bình văn học
51	Văn học dân gian Việt Nam – Những công trình nghiên cứu	Bùi Mạnh Nhị (chủ biên)	Giáo dục	2003	Văn học dân gian Việt Nam
52	Những đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian	Đỗ Bình Trị	Giáo dục	2002	Văn học dân gian Việt Nam
53	Thi pháp học dân gian	Lê Trường Phát	Giáo dục	2002	Văn học dân gian Việt Nam
54	Văn học Việt Nam (Thế kỉ X – Nửa đầu thế kỉ XVIII)	Đình Gia Khánh (chủ biên)	Giáo dục	2003	Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XVII

55	Giáo trình Văn học Việt Nam trung đại	Lã Nhâm Thìn – Đinh Thị Khang – Vũ Thanh	Giáo dục	2015		- Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII - Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
56	Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa	Trần Nho Thìn	Giáo dục	2003		- Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII - Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
57	Văn học Việt Nam (nửa cuối thế kỉ XVIII – hết thế kỉ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2007		Văn học Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX
58	Quá trình hiện đại hóa của văn học Việt Nam 1900-1945	Mã Giang Lân (chủ biên)	Văn hóa Thông tin	2000		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
59	Giảng văn Văn học Việt Nam (1930 - 1945)	Nhiều tác giả	Giáo dục	1995		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945
60	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Mã Giang Lân	Giáo dục	2004		Văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975
61	Văn học Việt Nam 1975-1985 - Tác phẩm và dư luận	Nguyễn Hữu Sơn	Hội nhà văn	1997		Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay
62	Văn học Việt Nam trong thời đại mới	Nguyễn Văn Long	Giáo dục	2002		- Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay - Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
63	Mấy vấn đề lý luận văn nghệ trong sự nghiệp đổi mới	Hà Minh Đức	Sự thật	1991		- Văn học Việt Nam từ 1975 đến nay - Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
64	Lịch sử Văn học phương Tây	Nhiều tác giả	Giáo dục	1979	20	- Văn học phương Tây từ Cổ đại đến Phục hưng - Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX
65	Lịch sử văn học Pháp	Xavier d'Arcos, (Phan Quang Định dịch)	Văn hóa thông tin	1997	20	Văn học phương Tây từ thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XX
66	Lịch sử văn học Trung Quốc	Nguyễn Khắc Phi	Đại học Sư phạm	2002	10	Văn học Trung Quốc
67	Một số vấn đề văn học Trung Quốc thời kỳ mới	Hồ Sĩ Hiệp	Đại học Quốc gia TP. HCM	2005		Văn học Trung Quốc
68	Thơ văn cổ Trung Hoa, mảnh đất quen mà lạ	Nguyễn Khắc Phi	Giáo dục	1998		Văn học Trung Quốc
69	Mahabharata	Cao Huy Đình, Phạm Thủy Ba dịch	Giáo dục	1979		Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
70	Ramayana (3 tập)	Phạm Thủy Ba dịch	Văn học	1988		Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông

					Nam Á
71	R.Tagore – Tuyển tập (2 tập)	Lưu Đức Trung	Lao động	2004	Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
72	Văn học Ấn Độ - Lào - Campuchia	Lưu Đức Trung	Đại học Sư phạm	1989	Văn học Ấn Độ, Nhật Bản và Đông Nam Á
73	Thi pháp tiểu thuyết Tônxôi	Nguyễn Hải Hà	Giáo dục	1992	Văn học Nga
74	Giáo trình Lịch sử tiếng Việt	Trần Trí Dồi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2007	Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
75	Tiếng Việt	Lê A (Chủ biên)	Giáo dục & Đại học Sư phạm	2007	Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
76	Giáo trình tiếng Việt tập 1	Dặng Thị Lanh – Nguyễn Hữu Tinh	Giáo dục	1998	Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
77	Tiếng Việt Đại cương – Ngữ âm	Mai Thị Kiều Phụng	Khoa học Xã hội	2008	Lịch sử tiếng Việt và Ngữ âm tiếng Việt
78	Từ và từ vựng học tiếng Việt	Nguyễn Thiện Giáp	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt
79	Từ vựng học tiếng Việt	Nguyễn Thiện Giáp	Giáo dục	2010	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt
80	Ngữ pháp Việt Nam	Diệp Quang Ban	Giáo dục	2009	Ngữ pháp tiếng Việt
81	Cơ sở ngữ nghĩa phân tích cú pháp	Nguyễn Văn Hiệp	Giáo dục	2007	Ngữ pháp tiếng Việt
82	Ngữ pháp Việt Nam	Diệp Quang Ban	Đại học Sư phạm	2004	Ngữ pháp tiếng Việt
83	Đại cương ngôn ngữ học (tập 2)	Đỗ Hữu Châu	Giáo dục	1993	Ngữ dụng học
84	Phong cách học tiếng Việt hiện đại	Nguyễn Hữu Đạt	Giáo dục	2011	Phong cách học tiếng Việt
85	Giáo trình phong cách học tiếng Việt hiện đại	Nguyễn Thái Hòa	Đại học Sư phạm Hà Nội	2006	Phong cách học tiếng Việt
86	Làm văn (tập 1 & 2)	Đình Cao, Lê A	Giáo dục	1992	Làm văn
87	Giáo trình làm văn (tập 1 & 2)	Chim Văn Bé	Đại học Cần Thơ	1992	Làm văn
88	Nghệ thuật tiểu thuyết	Kundera	Văn hóa thông tin	2001	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
89	Lý luận và thi pháp tiểu thuyết	M.M.Bakhtin	Hội nhà văn	1992	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
90	Những đổi mới của tiểu thuyết Việt Nam trong 15 năm cuối thế kỷ XX	Trần Thị Mai Nhân	Giáo dục	2014	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại
91	Từ điển văn học Việt Nam (Tập I: Từ nguồn gốc đến hết thế kỷ	Lại Nguyên Ân, Bùi Văn Trọng Cường	Giáo dục	1995	-Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu

	XIX)					-Văn học dân gian các dân tộc ít người -Tiến trình văn học Việt Nam
92	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hoá Thông tin	2000		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
93	Phong trào thơ mới	Phan Cự Đệ	Khoa học Xã hội	2004		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
94	Thơ và mấy vấn đề của thơ Việt Nam hiện đại	Hà Minh Đức	Khoa học Xã hội	1974		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
95	Thi pháp ca dao	Nguyễn Xuân Kính	Khoa học Xã hội	1992		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
96	Ba đỉnh cao thơ mới	Chu Văn Sơn	Giáo dục	2007		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
97	Thơ – Điều hồn và cấu trúc	Chu Văn Sơn	Giáo dục	2007		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
98	Con mắt thơ	Đỗ Lai Thúy	Lao động	1994		Các thể thơ Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
99						Làm văn
100	Phân tích tác phẩm văn học trong nhà trường	Phan Trọng Luận	Giáo dục	1995		Đọc văn
101	Tư liệu Truyện Kiều, từ bản Duy Minh Thị đến bản Kiều Oánh Mậu	Nguyễn Tài Căn	Văn Học, TT Nghiên cứu Quốc học	2004		Nguyễn Du và Truyện Kiều
102	Thi pháp Truyện Kiều	Trần Đình Sử	Giáo dục	2005		Nguyễn Du và Truyện Kiều
103	Viết về Nguyễn Du và Truyện Kiều	Nguyễn Trí Tích	Thanh niên	2002		Nguyễn Du và Truyện Kiều
104	Truyện Kiều đối chiếu chữ Nôm Quốc ngữ	Vũ Văn Kính	Văn nghệ	2001		Nguyễn Du và Truyện Kiều
105	Các nhà thơ cổ điển Việt Nam	Xuân Diệu	Văn học	1986		Thơ Nôm trung đại
106	Thơ Việt Nam- Thơ Nôm Đường luật	Hà Xuân Liêm	Văn học	1997		Thơ Nôm trung đại
107	Những thế giới nghệ thuật thơ	Trần Đình Sử	Giáo dục	1997		Thơ Nôm trung đại
108	Văn học Phú Yên thế kỷ XX	Nguyễn Thị Thu Trang	Văn nghệ	2004		Ngữ văn địa phương
109	Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam (2 tập)	Nguyễn Đông Chi	Trẻ	2014		Văn học dân gian các dân tộc ít người

110	Việt Nam văn học sử yếu (tái bản)	Dương Quảng Hàm	Bộ Giáo dục, Trung tâm học liệu, Sài Gòn	1968	Văn học dân gian các dân tộc ít người
111	Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam	Viện văn học	Giáo dục	1999	Văn học dân gian các dân tộc ít người
112					
113	Tuyển tập tâm lý	Phạm Minh Hạc	Giáo dục	2002	Tâm lý học đại cương
114	Khoa học chẩn đoán tâm lý	Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1992	Tâm lý học đại cương
115	Hành vi và hoạt động	Phạm Minh Hạc (chủ biên)	Giáo dục	1989	Tâm lý học đại cương
116	Tâm lý học (tập 1)	Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy	Giáo dục	1988	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm
117	Tâm lý học	Trần Trọng Thủy (chủ biên). Nguyễn Quang Uẩn, Lê Ngọc Lan	Giáo dục	1998	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm
118	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002	Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm
119	Bài tập thực hành giáo dục học	Nguyễn Đình Chính	Giáo dục	1992	Giáo dục học 1
120	Lý luận giáo dục	Phan Thanh Long, Trần Quang Cán, Nguyễn Văn Diện	Đại học Sư phạm	2009	Giáo dục học 1
121	Lý luận giáo dục	Phạm Việt Vượng	Đại học Sư phạm	2005	Giáo dục học 2
122	Bài tập Giáo dục học	Phạm Việt Vượng	Đại học Sư phạm	2007	Giáo dục học 2
123	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh, Nguyễn Thị Lý	Đại học sư phạm	2009	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1, 2, 3, 4
124	Nghiên cứu văn học và đổi mới phương pháp dạy học văn	Nguyễn Huy Quát	Đại học Thái Nguyên	2008	Phương pháp dạy học Ngữ văn 1, 2
125	Rèn luyện tư duy sáng tạo trong dạy học tác phẩm văn chương	Nguyễn Trọng Hoàn	Giáo dục	2003	Phương pháp dạy học Ngữ văn 1, 2
126	Giáo trình Phương pháp giảng dạy môn Ngữ văn ở trường THCS	Đỗ Ngọc Thống	Đại học Sư phạm	2007	Phương pháp dạy học Ngữ 1, 2
127	Giáo trình Phương pháp giảng dạy Tiếng Việt	Lê Hữu Tinh	Đại học Sư phạm Hà Nội 2	1991	Phương pháp dạy học Ngữ văn 1, 2
128	Phương pháp dạy học tiếng mẹ	Nhiều tác giả	Giáo dục	1989	Phương pháp dạy học Ngữ văn 1, 2

	đề (tài liệu dịch)					
129	Trên đường tìm hiểu văn hóa dân gian	Đinh Gia Khánh	Khoa học Xã hội	1989		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHĐG, văn hóa địa phương
130	Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn hóa dân gian	Trần Xuân Toàn	Đại học quốc gia	2011		Điền dã và sưu tầm, nghiên cứu VHĐG, văn hóa địa phương
131	150 thuật ngữ văn học	Lại Nguyên Ân	Đại học Quốc gia Hà Nội	2004		Tiến trình văn học Việt Nam
132	Các nhà thơ cổ điển Việt Nam (tập 1 & 2)	Xuân Diệu	Văn học	1987		Tiến trình văn học Việt Nam
133	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hóa Thông tin	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
134	Thơ văn Việt Nam thế kỷ XX	Phan Cự Đệ	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
135	Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại	Trần Đình Hượu	Văn hóa thông tin	1995		Tiến trình văn học Việt Nam
136	Truyện Kiều và thể loại truyện Nôm	Đặng Thanh Lê	Khoa học và Xã hội	1979		Tiến trình văn học Việt Nam
137	Góp phần xác lập hệ thống quan niệm văn học trung đại Việt Nam	Phương Lựu	Giáo dục	1997		Tiến trình văn học Việt Nam
138	Nhà văn hiện đại (2 tập)	Vũ Ngọc Phan	Khoa học Xã hội	1989		Tiến trình văn học Việt Nam
139	Văn học Việt Nam 1945 - 1954	Bùi Việt Thắng	Đại học Quốc gia Hà Nội	2002		Tiến trình văn học Việt Nam
140	Cái đẹp trong thơ ca kháng chiến Việt Nam (1945 - 1975)	Vũ Duy Thông	Giáo dục	2000		Tiến trình văn học Việt Nam
141	Văn học dân gian Việt Nam (tập 1)	Đỗ Bình Trị	Giáo dục	1991		Tiến trình văn học Việt Nam
142	Văn học dân gian Việt Nam (tập 2)	Hoàng Tiến Tựu	Giáo dục	1990		Tiến trình văn học Việt Nam
143	Đặc điểm lịch sử văn học Việt Nam	Lê Trí Viễn	Đại học và Trung học chuyên nghiệp	1978		Tiến trình văn học Việt Nam
144	Văn học Việt Nam sau 1975 – Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	Nhiều tác giả	Giáo dục	2006		Tiến trình văn học Việt Nam
145	Mấy vấn đề Thi pháp văn học văn học trung đại	Trần Đình Sử	Giáo dục	1999		Thi pháp học
146	Việt Nam thi văn giảng luận	Hà Như Chi	Văn hóa Thông tin	2000		Hệ thống thể loại văn học trung đại

147	Truyện ngắn – Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại	Bùi Việt Thắng	Đại học Quốc gia	2011		Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
148	Truyện ngắn hậu hiện đại thế giới	Lê Huy Bắc	Giáo dục	2003		Truyện ngắn Việt Nam – Đặc điểm và thành tựu
149	Về thi pháp thơ Đường	Nguyễn Khắc Phi – Trần Đình Sử	Đà Nẵng	1998		Thi pháp thơ Đường
150	Thi pháp thơ Đường	Nguyễn Đình Phúc	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2013		Thi pháp thơ Đường

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Thực hiện theo quy trình đào tạo hệ thống tín chỉ

- Giảng viên: cần đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên. Cụ thể là:

+ Nghiên cứu, ứng dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực; thiết kế chương trình đào tạo, biên soạn tài liệu tham khảo, đề cương chi tiết và đề cương bài giảng theo các phương pháp dạy học tích cực.

+ Tăng cường các học phần tự chọn; thay đổi định kỳ giáo trình, giáo án; kiểm soát việc tự học của sinh viên nhằm đạt kết quả học tập tốt nhất.

+ Thường xuyên nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu, cập nhật thông tin để phù hợp với sự đổi mới chương trình, giáo trình, phương thức và quy trình đào tạo theo hướng cơ bản, thiết thực, gắn với thực tiễn, cập nhật, phù hợp với đối tượng và mục tiêu đào tạo.

- Sinh viên: phải tự đề ra mục tiêu học tập và kế hoạch hành động để đạt mục tiêu đó. Cụ thể là:

+ Thực hiện đầy đủ chương trình, nội dung, kế hoạch học tập của từng phần học theo quy chế về quản lý đào tạo.

+ Có kế hoạch học tập cá nhân, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được chương trình đào tạo quy định như: tham gia học tập trên lớp, thực hành, thực tế, thực tập...

+ Có ý thức rèn luyện phần đầu trong học tập, tu dưỡng phong cách, đạo đức, tác phong nghề nghiệp trong tương lai; có tinh thần tự giác trong học tập và sinh hoạt, thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường.

12.2. Định hướng phát triển năng lực sinh viên

- Giúp sinh viên phát triển các năng lực chuyên môn, nghề nghiệp; năng lực tự học, tự nghiên cứu; bồi dưỡng và học tập suốt đời.

- Gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn; tăng cường thực hành, thực tế và thực tập tại các trường THPT.

- Tăng cường ý thức trách nhiệm của bản thân đối với việc đào tạo, thực hiện dân chủ hóa trong giáo dục, tham gia vào tất cả các khâu của quá trình đào tạo.

12.3. Đảm bảo các điều kiện phục vụ đào tạo

- Phòng học, phòng thực hành:

+ Phòng học lý thuyết cần có máy chiếu; phòng thực hành nghiệp vụ cần được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị phục vụ hoạt động rèn luyện chuyên môn như bảng, máy chiếu, máy quay video, loa...

+ Phòng máy cần được trang bị đầy đủ máy tính và một số phần mềm hỗ trợ dạy học (theo yêu cầu của chương trình đào tạo); khi thực hành cần bố trí 1 máy tính/1 sinh viên.

- Thư viện, học liệu: cung cấp đủ tài liệu học tập và tài liệu tham khảo chính cho từng học phần.



TS. Nguyễn Đình